

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về “Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” thuộc địa bàn xã Đắk Kôi giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Kôi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh về “thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” thuộc địa bàn xã Đắk Kôi giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, thống nhất, có hiệu quả cá văn bản chỉ đạo của các cấp về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cho các phòng, ban, cơ sở giáo dục trực thuộc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi được đến trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện cho trẻ em.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm trong công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi, quyết tâm đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tiến độ, hiệu quả.

- Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm đạt chuẩn phổ cập và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đến năm 2030, xã Đăk Kôi đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn, thân thiện, chất lượng; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và hình thành tâm thế sẵn sàng vào lớp Một; góp phần thực hiện bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 85%.
- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 80%.
- 100% cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thực hiện phổ cập cho trẻ em 3 đến 5 tuổi có đủ giáo viên, bảo đảm 01 phòng học/lớp mẫu giáo; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Tập trung quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; phát huy trách nhiệm của các đơn vị, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trong tham mưu bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện; tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Tăng cường công tác truyền thông về mục đích yêu cầu và các nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm lo, đầu tư phát triển giáo dục mầm non. Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa và lợi ích của việc đưa trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một; phát huy vai trò phối hợp giữa gia đình với nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Triển khai có hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Trong đó, làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em và là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông.

- Phổ biến đầy đủ, kịp thời và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động.

3. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

- Bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp. Khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo hướng xã hội hóa.

- Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đủ trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước nâng chuẩn cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn để xây dựng trường, lớp mầm non; chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, phục vụ nhu cầu mở rộng mạng lưới giáo dục mầm non, ở địa bàn có tốc độ gia tăng dân số. Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất kịp thời cho các dự án đầu tư xây dựng trường, lớp.

- Thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập và cơ sở tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

- Ưu tiên bố trí, sử dụng hợp lý trụ sở cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp dôi dư sau sắp xếp để làm cơ sở giáo dục mầm non; xem xét cho thuê hoặc giao

quản lý, sử dụng công trình thuộc sở hữu nhà nước cho các cơ sở giáo dục mầm non tư thục có nhu cầu, bảo đảm đúng quy định và hiệu quả sử dụng đất.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, bảo đảm tiến độ và tính bền vững công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 đến 5 tuổi.

4. Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Rà soát, xác định đối tượng ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ; triển khai các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Đồng thời, tích hợp các nội dung chính sách ưu tiên phát triển giáo dục mầm non vào quy hoạch mạng lưới trường, lớp giai đoạn 2026-2030 của các cấp.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển vùng dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nhằm tăng hiệu quả sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các tổ chức phi chính phủ để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em vùng khó khăn.

- Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong việc bảo đảm các điều kiện và nguồn lực thực hiện chính sách; hướng dẫn, thẩm định, phân bổ và quyết toán kinh phí đúng định mức, đúng đối tượng, triển khai kịp thời, đạt hiệu quả.

5. Bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, chính sách cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên mầm non; xác định nhu cầu, đề xuất tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng theo định mức quy định. Gắn công tác phát triển đội ngũ với quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non và kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo. Quan tâm tạo điều kiện về nhà ở công vụ, điều kiện làm việc cho giáo viên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thân thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ nhà giáo.

- Thực hiện chi trả các chế độ bảo đảm đúng trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả; đúng định mức, đúng đối tượng, không để xảy ra chồng chéo hoặc thất thoát ngân sách; rà soát, xác định rõ đối tượng được hưởng, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Có cơ sở dữ liệu chính xác về trẻ em thuộc các nhóm ưu tiên; nguồn ngân sách bảo đảm kịp thời và đầy đủ. Tăng cường giám

sát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện và có giải pháp kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ cho trẻ.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, chất lượng, tăng cường tự học và biết tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn công tác, nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với gia đình, cha mẹ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

6. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bảo đảm tính toàn diện, hiệu quả; tăng cường hợp tác nhằm huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nhà hảo tâm, các nguồn vốn hợp pháp khác để tài trợ, hỗ trợ về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, phát huy sáng kiến của cộng đồng nhằm phát triển giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm huy động sức mạnh, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Đối với kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hưởng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ do ngân sách trung ương và địa phương đảm bảo; được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Đối với các chính sách về đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của địa phương theo cấp quản lý hiện hành.

- Nguồn vốn xã hội hoá giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo từng năm và cả giai đoạn.

- Tham mưu xây dựng quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ yêu cầu phổ cập GDMN

cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; chủ trì, phối hợp triển khai đầy đủ các chính sách đối với các cơ sở GDMN, trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cấp học mầm non theo quy định.

- Tham mưu giao biên chế trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã: bố trí ngân sách thực hiện chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách và các chương trình, dự án liên quan để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trường, lớp mầm non, nhà vệ sinh trong cơ sở giáo dục mầm non; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục mầm non, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi cho người được theo dõi công tác phổ cập GDMN tại địa bàn được phân công và các cá nhân khác theo quy định.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tự kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ đăng ký công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tham mưu về công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thực sự tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khi tiến hành tổng kết giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội, các cơ sở giáo dục mầm non tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm; cân đối nguồn lực tài chính thực hiện chính sách tại địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Đề nghị Công an xã

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã rà soát, cập nhật, chia sẻ và cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định, huy động đầy đủ đối tượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong diện phổ cập giáo dục mầm non. Bảo đảm việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đúng quy định, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các Tổ chức Chính trị - xã hội xã

Quan tâm chỉ đạo, định hướng, giáo dục, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non; giám sát việc triển khai các chính sách, chương trình liên quan đến giáo dục mầm non; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền, các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về vai trò của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5. Cơ sở giáo dục mầm non và gia đình trẻ

- Các cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với trẻ em, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có trách nhiệm quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hằng năm, vào thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ số lượng trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, biên chế giáo viên, đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập được hưởng chính sách lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí gửi về Ủy ban nhân dân xã để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

- Gia đình trẻ có trách nhiệm tạo điều kiện cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được đến trường, lớp; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non để đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa-Xã hội) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đồng